

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
(Kèm theo giấy Ủy nhiệm chi số UNC3713/62 ngày 22 tháng 09 năm 2021)
Tài khoản dự toán ☐ Tài khoản tiền gửi: ☒

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
2. Mã đơn vị: 1058083
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị tại ngân hàng thương mại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Lý Thường Kiệt

I. Nội dung đề nghị thanh toán:

Đơn vị: đồng

Stt	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Tài khoản	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (PC đảm bảo công việc T09/2021)	Tiền khoán	Tiền học Bổng	
A	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số			130.000.000					130.000.000			
I	Đối với Công chức, viên chức			127.000.000					127.000.000			
1	Phạm Hữu Lộc	1603215001126	NH Agribank	5.000.000					5.000.000			
2	Đinh Văn Đệ	1603215001371	NH Agribank	3.500.000					3.500.000			
3	Đinh Hồng Minh	1603205186191	NH Agribank	3.500.000					3.500.000			
4	Châu Văn Bảo	1603215001359	NH Agribank	3.500.000					3.500.000			
5	Lâm Viết Dũng	1603215002237	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
6	Lưu Hoàng Hải Yến	1603205353720	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
7	Huỳnh Thị Minh Ly	1603205185719	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
8	Phạm Hữu Tấn	1603205447217	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
9	Nguyễn Kính	1603205457393	NH Agribank	3.500.000					3.500.000			
10	Nguyễn Thị Kim Dung	1603205182336	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
11	Phạm Minh Nghĩa	1603205178896	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
12	Nguyễn Văn Chiến	1603205341369	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
13	Lê Quang Liêm	1603215001365	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
14	Nguyễn Văn Thành	1603205182190	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
15	Nguyễn Trọng Phú	1603205185935	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
16	Trần Thị Thu	1603205185856	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			

Stt	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Tài khoản	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (PC đảm bảo công việc T09/2021)	Tiền khoản	Tiền học Bổng	
A	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
17	Trang Thị Xuân Uyên	1603205186156	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
18	Nguyễn Thành Nam	1603215002713	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
19	Hồ Văn Sĩ	1603205185681	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
20	Nguyễn Văn Tấn	1603205185675	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
21	Lương Xuân Thịnh	1603205354978	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
22	Nguyễn Chí Nhân	1603205182184	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
23	Huỳnh Thị Mai	1603205185652	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
24	Lê Xuân Thiện	1603205185958	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
25	Nguyễn Ngọc Hiệp	1603205179173	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
26	Hồ Minh Lợi	1603205178809	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
27	Phan Đức Long	1603205179180	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
28	Nguyễn Hữu Thiện	1603205185147	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
29	Trịnh Hoàng Hiệp	1603205458242	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
30	Nguyễn Trọng Nghĩa	1603215002243	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
31	Phạm Quỳnh Như	1603205458417	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
32	Lữ Xuân Trang	1603215002424	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
33	Hồ Gia Bảo	1603205670790	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
34	Nguyễn Ngọc Thợ	1603205246373	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
35	Phạm Thị Thanh Thúy	1603205426614	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
36	Nguyễn Thị Nhuận	1603205186786	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
37	Phạm Thị Thu Nga	1603205186372	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
38	Lê Thái Hùng	1603205190068	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
39	Nguyễn Thị Thu Hà	1603215002526	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
40	Nguyễn Ngọc Quỳnh	1603205186264	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
41	Lê Thị Hồng Vân	1603205189761	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
42	Phan Thị Thùy Trang	1603205189942	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
43	Đặng Thị Nhật Minh	1603205182530	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
44	Hồ Ngọc Chi	1603215005599	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
45	Trần Việt Khánh	1603205234010	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
46	Nguyễn Văn Đôn	1603205246344	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			

Stt	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Tài khoản	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (PC đảm bảo công việc T09/2021)	Tiền khoán	Tiền học Bổng	
A	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
47	Nguyễn Văn Danh	1603205185261	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
48	Chung Trần Thế Vinh	1603205182132	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
49	Trần Đình Khải	1603205309314	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
50	Vũ Đức Pháp	1603205182234	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
51	Bùi Anh Tuấn	1603205353368	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
52	Vũ Quang Khải	1603205189699	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
53	Tạ Minh Cường	1603205182517	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
54	Quách Minh Thử	1603205182415	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
55	Huỳnh Ngọc Mai	1603205179042	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
56	Võ Cường	1603205179036	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
57	Trần Nguyên Bảo Trân	1603215002510	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
58	Nguyễn Anh Tuấn	1603205178736	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
59	Võ Đắc Thịnh	1603205178692	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
60	Nguyễn Hữu Mạnh	1603205178720	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
61	Hà Quốc Bảo	1603205398576	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
62	Triệu Phú Nguyên	1603205235065	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
63	Đinh Đồng Hiệp	1603205398734	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
64	Hoàng Văn Viết	1603215002692	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
65	Đặng Thế Huân	1603205182690	NH Agribank	1.500.000					1.500.000			
66	Võ Anh Hào	1603205182660	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
67	Phạm Quang Vũ	1603215003961	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
68	Phan Thị Ngọc Phượng	1603205186162	NH Agribank	2.500.000					2.500.000			
69	Vũ Như Quỳnh	1603205186127	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
70	Trần Thị Ánh Phượng	1603205246134	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
71	Nguyễn Thị Bích Liễu	1603205249292	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
72	Hồng Mộng Tuyết Dung	1603205203183	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
73	Trần Thị Minh Thoa	1603205178873	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
74	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1603205372861	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
75	Võ Thị Lệ Trân	1603205185357	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
76	Nguyễn Thị Minh Thùy	1603215003650	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			

Stt	Họ và tên	Tài khoản Ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Tài khoản	Tên Ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (PC đảm bảo công việc T09/2021)	Tiền khoán	Tiền học Bổng	
A	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
II	Đối với lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP)											
III	Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng			3.000.000					3.000.000			
77	Trần Thị Thảo Vân	1603205341982	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
78	Nguyễn Thụy Nghiêm	1603205643427	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
79	Huỳnh Như Ý	1603205669358	NH Agribank	1.000.000					1.000.000			
Tổng cộng				130.000.000					130.000.000			

Số tiền bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu đồng.

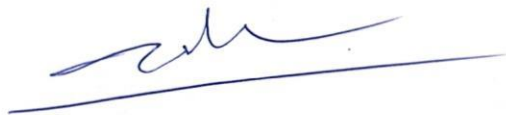
II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Người lập



Huỳnh Như Ý

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng



*Phạm Hữu Lộc

Chuyên viên kiểm soát chi/ giao dịch viên
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm 2021
Giáo đốc kho bạc nhà nước Tân Bình
(Ký, họ tên, đóng dấu)